

ỨNG DỤNG NỀN TẢNG SỐ ĐỔI MỚI CÔNG TÁC CỔ VẤN HỌC TẬP TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC HẢI DƯƠNG

TS. Nguyễn Thị Thu Hà - Đặng Thị Trà My
 Trường Đại học Hải Dương
 Email: uhdhanguyenthu76.edu@gmail.com.

Tóm tắt: Trong xu thế chuyển đổi số mạnh mẽ của giáo dục đại học Việt Nam, công tác cổ vấn học tập đóng vai trò then chốt trong việc hỗ trợ sinh viên phát triển toàn diện, song vẫn còn nhiều hạn chế về phương thức và công cụ triển khai. Bài báo này tập trung phân tích thực trạng công tác cổ vấn học tập tại Trường Đại học Hải Dương, chỉ ra những khó khăn trong mô hình quản lý truyền thống, từ đó đề xuất giải pháp ứng dụng nền tảng số nhằm đổi mới nội dung và phương thức cổ vấn. Việc tích hợp các hệ thống quản lý học tập, phần mềm tư vấn học tập và công cụ tương tác số giúp nâng cao tính minh bạch, hiệu quả và khả năng cá nhân hóa trong hỗ trợ sinh viên. Kết quả nghiên cứu góp phần khẳng định vai trò của chuyển đổi số như một hướng đi tất yếu để hiện đại hóa công tác cổ vấn học tập, đáp ứng yêu cầu quản trị đại học trong kỷ nguyên số.

Từ khóa: Cổ vấn học tập, nền tảng số, chuyển đổi số, quản lý sinh viên, Đại học Hải Dương.
 Nhận bài: 10/11/2025; Biên tập: 12/11/2025; Phản biện: 13/11/2025; Duyệt đăng: 19/11/2025.

1. Đặt vấn đề

Trong bối cảnh chuyển đổi số quốc gia đang diễn ra mạnh mẽ, giáo dục đại học Việt Nam đứng trước yêu cầu cấp thiết phải đổi mới toàn diện từ phương thức đào tạo đến công tác quản lý và hỗ trợ người học. Công tác cổ vấn học tập (CVHT) vốn được xem là cầu nối giữa nhà trường và sinh viên, giữ vai trò quan trọng trong việc đồng hành, định hướng và hỗ trợ sinh viên trong quá trình học tập và phát triển nghề nghiệp. Tuy nhiên, ở nhiều cơ sở giáo dục đại học hiện nay, hoạt động CVHT vẫn còn mang tính thủ công, thiếu công cụ phân tích và hỗ trợ hiện đại, dẫn đến hiệu quả chưa cao, đặc biệt trong việc cá nhân hóa tư vấn học tập và theo dõi tiến trình của từng sinh viên.

Việc chuyển đổi số trong giáo dục đại học đã và đang được Bộ Giáo dục và Đào tạo triển khai mạnh mẽ: Cơ sở dữ liệu giáo dục đại học (HEMIS) đã tập hợp dữ liệu của hàng trăm cơ sở đào tạo và gần 3 triệu hồ sơ người học, tạo tiền đề cho quản trị dựa trên dữ liệu và các dịch vụ số hóa dành cho người học. Sự hình thành và vận hành các cơ sở dữ liệu lớn này cho thấy cơ hội để số hóa, tích hợp và khai thác thông tin phục vụ công tác CVHT [1]. Theo Nguyễn Thị Thanh Thảo (2023), việc ứng dụng phân tích học tập trong quản lý và hỗ trợ người học tại đại học số giúp các cơ sở giáo dục “cá nhân hóa tư vấn học tập, dự báo sớm nguy cơ học tập yếu, đồng thời hỗ trợ cố vấn và giảng viên đưa ra quyết định kịp thời”[5]. Điều này minh chứng rằng công tác CVHT có thể được chuyển đổi từ mô hình “hỗ trợ thủ công” sang mô hình “dữ liệu hóa - dự báo - cá nhân hóa” thông qua nền tảng số.

Tuy nhiên, dù có cơ sở hạ tầng dữ liệu bước đầu, việc ứng dụng các nền tảng quản lý học tập (LMS) và giải pháp hỗ trợ cố vấn học tập còn chưa đồng bộ, chưa phổ biến đều giữa các trường. Nhiều trường đã ứng dụng LMS để dạy học trực tuyến và quản lý học liệu, nhưng vai trò của LMS trong hỗ

trợ CVHT (theo dõi tiến độ cá nhân hóa, cảnh báo nguy cơ, lịch hẹn cố vấn, lưu trữ hồ sơ cố vấn) vẫn chưa được triển khai hệ thống hoặc chưa được tích hợp chặt với hệ thống quản lý sinh viên. Điều này làm giảm khả năng tận dụng dữ liệu để thực hiện tư vấn cá nhân hóa [2]. Báo cáo và hoạt động thực tiễn tại nhiều trường đại học lớn trong những năm gần đây cho thấy công tác CVHT đang được quan tâm nhưng còn nhiều thách thức về năng lực tổ chức và công cụ. Các hội nghị, tọa đàm về công tác cổ vấn học tập (nhiều trường tổ chức định kỳ trong 2023-2025) phản ánh cả nỗ lực đổi mới và nhu cầu về hướng dẫn triển khai CVHT trong bối cảnh số hóa: các trường trao đổi kinh nghiệm triển khai, đề xuất mô hình cổ vấn điện tử và chia sẻ công cụ hỗ trợ nhằm nâng cao hiệu quả công tác. Điều này chứng tỏ mối quan hệ chặt chẽ giữa chính sách chuyển đổi số của ngành và nhu cầu đổi mới CVHT tại cơ sở [3]. Cụ thể tại bối cảnh quản trị nhà trường, ba vấn đề lớn cần được giải quyết khi chuyển đổi công tác CVHT sang nền tảng số là:

Tích hợp dữ liệu và đồng bộ hệ thống: hồ sơ sinh viên, điểm, chuyên cần, hoạt động ngoại khoá cần được kết nối để tạo “hồ sơ hành vi học tập” phục vụ phân tích và tư vấn. Nếu dữ liệu rời rạc (nhóm Zalo, file Excel cục bộ), khả năng phân tích và can thiệp sớm bị hạn chế.

Công cụ hỗ trợ tư vấn cá nhân hóa và cảnh báo sớm: cần có phân tích dữ liệu học tập số hóa cho có vấn đề phát hiện sinh viên có nguy cơ bỏ học hoặc điểm yếu; nhiều trường đang thử nghiệm nhưng chưa phổ biến [2].

Nâng cao năng lực số cho đội ngũ cố vấn: để vận hành nền tảng số hiệu quả, đội ngũ giảng viên, CVHT cần được bồi dưỡng về kỹ năng sử dụng LMS. Cùng với đó, bằng điều khiển học tập trực quan cũng trở thành công cụ hỗ trợ quan trọng, giúp giảng viên và cố vấn học tập theo dõi tiến độ học tập, mức độ tương tác và kết quả học tập của sinh

viên một cách trực quan và thời gian thực, phân tích và thực hành tư vấn trong môi trường số; thực tế nhiều hội thảo 2023 - 2025 đều đề cập nhu cầu này [3]. Theo Trần Thị Hương Giang (2022), việc triển khai bằng điều khiển học tập trực quan học tập trong các hệ thống quản lý trực tuyến “tăng cường khả năng phản hồi và hỗ trợ người học dựa trên minh chứng dữ liệu thực tế”[4].

Trước xu thế đó, Trường Đại học Hải Dương, một cơ sở giáo dục đại học định hướng ứng dụng cũng đang từng bước triển khai các giải pháp số hóa trong quản lý và hỗ trợ sinh viên. Tuy nhiên, việc tích hợp nền tảng số vào công tác CVHT vẫn còn ở giai đoạn thử nghiệm, chưa có mô hình cụ thể, chưa khai thác triệt để tiềm năng của dữ liệu học tập và công cụ phân tích. Vì vậy, việc nghiên cứu “Ứng dụng nền tảng số để đổi mới công tác cố vấn học tập tại Trường Đại học Hải Dương” là cần thiết, nhằm góp phần hiện đại hóa hoạt động cố vấn, nâng cao chất lượng hỗ trợ người học và hướng tới mô hình quản lý đại học thông minh trong thời đại số.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Nền tảng số trong công tác cố vấn học tập

Nền tảng số trong công tác CVHT được hiểu là các hệ thống công nghệ thông tin, truyền thông được thiết kế và triển khai nhằm hỗ trợ giảng viên cố vấn quản lý, theo dõi, tư vấn và định hướng học tập cho sinh viên một cách hiệu quả, linh hoạt và có hệ thống. Khác với phương pháp cố vấn truyền thống dựa chủ yếu trên gặp mặt trực tiếp hoặc trao đổi qua email, nền tảng số tích hợp nhiều công cụ hỗ trợ như:

Hệ thống quản lý học tập (LMS): cho phép lưu trữ thông tin học tập của sinh viên, theo dõi tiến độ học tập, quản lý điểm số và tổ chức các hoạt động học tập trực tuyến.

Công cụ giao tiếp và tương tác trực tuyến: bao gồm các phần mềm họp trực tuyến, diễn đàn thảo luận, chat nhóm, giúp giảng viên và sinh viên trao đổi thông tin kịp thời, nâng cao khả năng tư vấn.

Công cụ đánh giá và phản hồi tự động: hỗ trợ khảo sát, đánh giá kỹ năng, năng lực và kết quả học tập của sinh viên, từ đó cung cấp phản hồi kịp thời, minh bạch và chính xác.

Kho dữ liệu và tài nguyên học tập số: tích hợp các tài liệu học tập, hướng dẫn nghiên cứu, thông tin nghề nghiệp, cơ hội thực tập, việc làm, giúp sinh viên định hướng phát triển nghề nghiệp một cách toàn diện.

Việc ứng dụng nền tảng số trong CVHT không chỉ đơn thuần là công cụ công nghệ mà còn là một môi trường hỗ trợ toàn diện cho quá trình cố vấn, giúp nâng cao hiệu quả quản lý, tăng cường tương tác giữa giảng viên và sinh viên, đồng thời phát triển năng lực tự học, tự quản lý và định hướng nghề nghiệp cho sinh viên.

2.2. Vai trò của nền tảng số trong công tác cố vấn học tập

Việc ứng dụng nền tảng số trong công tác CVHT mang lại nhiều lợi ích quan trọng, cả về mặt lý luận và thực tiễn, giúp nâng cao chất lượng đào tạo và phát triển toàn diện cho sinh viên. Vai trò cụ thể có thể được phân tích qua các khía cạnh sau:

- Hỗ trợ quản lý và lưu trữ thông tin học tập: Nền tảng số cung cấp các công cụ lưu trữ và quản lý dữ liệu học tập một cách đồng bộ và liên tục. Sinh viên, giảng viên và bộ phận quản lý có thể dễ dàng theo dõi, tiến độ học tập của sinh viên theo từng học phần, từng môn học; Kết quả rèn luyện và tham gia các hoạt động ngoại khóa, dự án học tập; Lịch sử tư vấn và phản hồi từ cố vấn học tập. Điều này giúp giảm thiểu sai sót trong quản lý dữ liệu, tiết kiệm thời gian và đảm bảo tính minh bạch, khách quan trong quá trình đánh giá sinh viên.

- Tăng cường tương tác giữa giảng viên và sinh viên: Công tác CVHT truyền thống thường gặp hạn chế về mặt thời gian và không gian, khiến sinh viên khó tiếp cận cố vấn kịp thời. Nền tảng số khắc phục nhược điểm này bằng các công cụ tương tác trực tuyến: Hội thảo, gặp gỡ trực tuyến (Zoom, Microsoft Teams) cho phép tư vấn nhóm hoặc cá nhân; Diễn đàn, hệ thống chat và thông báo trực tuyến giúp giảng viên trả lời thắc mắc của sinh viên mọi lúc, mọi nơi. Qua đó, sinh viên cảm thấy được hỗ trợ liên tục, nâng cao mức độ gắn kết với trường, với giảng viên và tăng cường khả năng chủ động trong học tập.

- Hỗ trợ đánh giá và phản hồi kịp thời: Một trong những vai trò nổi bật của nền tảng số là khả năng thu thập dữ liệu học tập và cung cấp phản hồi ngay lập tức: Hệ thống khảo sát trực tuyến, bài kiểm tra đánh giá năng lực và phản hồi tự động giúp sinh viên nhận biết điểm mạnh, điểm yếu; Giảng viên có thể điều chỉnh phương pháp tư vấn dựa trên dữ liệu thực tế, giúp quá trình CVHT trở nên cá nhân hóa hơn. Điều này không chỉ nâng cao hiệu quả học tập mà còn thúc đẩy phát triển năng lực tự học, tự quản lý và phản tư nghề nghiệp của sinh viên.

- Tích hợp thông tin hướng nghiệp và thực tiễn: Nền tảng số cho phép giảng viên cố vấn tích hợp thông tin liên quan đến nghề nghiệp, cơ hội thực tập, việc làm và các kỹ năng cần thiết vào quá trình tư vấn. Sinh viên không chỉ nhận được hướng dẫn học tập mà còn được định hướng phát triển nghề nghiệp toàn diện, phù hợp với năng lực và mục tiêu cá nhân.

- Nâng cao năng lực chuyên môn và quản lý cho giảng viên: Việc sử dụng nền tảng số trong CVHT cũng giúp giảng viên nâng cao năng lực quản lý, tư vấn và thiết kế kế hoạch học tập phù hợp với từng sinh viên. Các công cụ số hóa hỗ trợ giảng viên: Phân tích dữ liệu học tập để nhận diện các nhóm sinh viên có nhu cầu đặc biệt; Xây dựng kế hoạch

tư vấn cá nhân hóa dựa trên tiến độ, năng lực và mục tiêu nghề nghiệp; Theo dõi và đánh giá hiệu quả của các buổi tư vấn, từ đó cải thiện phương pháp CVHT liên tục.

Tóm lại, nền tảng số không chỉ là công cụ hỗ trợ kỹ thuật mà còn là một yếu tố chiến lược trong đổi mới công tác CVHT, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo, thúc đẩy sự phát triển toàn diện cho sinh viên và tăng cường hiệu quả quản lý, tư vấn cho giảng viên.

2.3. Thực trạng công tác cố vấn học tập tại Trường Đại học Hải Dương

Công tác CVHT tại các trường đại học Việt Nam, trong đó có Trường Đại học Hải Dương, đóng vai trò quan trọng trong việc đồng hành cùng sinh viên, hỗ trợ học tập, phát triển kỹ năng mềm và định hướng nghề nghiệp. Tại Trường Đại học Hải Dương, CVHT được triển khai từ nhiều năm trước, tập trung vào các hình thức: gặp trực tiếp sinh viên theo nhóm hoặc cá nhân, theo dõi tiến độ học tập thông qua kết quả học phần, tư vấn định hướng nghề nghiệp và hỗ trợ sinh viên trong quá trình rèn luyện kỹ năng. Tuy nhiên, trong bối cảnh chuyển đổi số và yêu cầu nâng cao chất lượng đào tạo, công tác CVHT tại Trường Đại học Hải Dương đang đối mặt với nhiều thách thức cần được giải quyết.

Các hình thức và tổ chức công tác CVHT: Hiện nay, Trường Đại học Hải Dương triển khai CVHT thông qua các hình thức chính sau:

- Gặp gỡ trực tiếp theo lớp, nhóm và cá nhân: Mỗi giảng viên cố vấn phụ trách một nhóm sinh viên theo từng khóa học. Các buổi gặp định kỳ nhằm trao đổi về tiến độ học tập, định hướng nghề nghiệp và giải đáp thắc mắc của sinh viên. Theo dõi qua kết quả học tập: Giảng viên sử dụng bảng điểm học phần, danh sách sinh viên để theo dõi kết quả học tập và tham gia các hoạt động rèn luyện. Phản hồi chủ yếu dựa trên cảm nhận cá nhân và dữ liệu từ hệ thống quản lý đào tạo truyền thống. Tư vấn và hỗ trợ kỹ năng mềm, hướng nghiệp: Tổ chức các buổi hướng dẫn kỹ năng thuyết trình, viết báo cáo, nghiên cứu khoa học, làm việc nhóm. CVHT cung cấp thông tin về cơ hội thực tập và việc làm dựa trên quan hệ với doanh nghiệp.

- Sử dụng kênh giao tiếp truyền thống: Email, điện thoại hoặc gặp mặt trực tiếp là các phương thức chính để trao đổi thông tin và giải quyết các vấn đề học tập.

- Khó khăn trong công tác CVHT: Mặc dù đã triển khai nhiều hoạt động hỗ trợ, công tác CVHT tại Trường Đại học Hải Dương còn tồn tại những hạn chế sau:

Khó khăn trong quản lý thông tin và dữ liệu sinh viên: Thông tin về tiến độ học tập, kết quả rèn luyện và tham gia hoạt động ngoại khóa không được cập nhật liên tục. Các dữ liệu phân tán, thiếu đồng bộ, gây khó khăn cho giảng viên trong việc theo dõi và đánh giá toàn diện sinh viên.

Hạn chế trong tương tác và hỗ trợ kịp thời: Sinh viên gặp khó khăn khi muốn trao đổi ngay lập tức với cố vấn do phụ thuộc vào lịch trình giảng viên và khoảng cách địa lý. Việc thiếu các kênh trực tuyến dẫn đến phản hồi chậm, ảnh hưởng đến hiệu quả học tập và rèn luyện.

Thiếu tích hợp thông tin hướng nghiệp và thực tiễn: Sinh viên nhận được thông tin về cơ hội nghề nghiệp chưa đồng bộ và chưa được tích hợp trong quá trình CVHT. Các hoạt động thực tiễn, trải nghiệm nghề nghiệp chưa được số hóa và quản lý tập trung.

Trước thực trạng trên, việc ứng dụng nền tảng số trong CVHT trở thành yêu cầu tất yếu để: Quản lý và cập nhật dữ liệu học tập sinh viên liên tục, chính xác; Tăng cường tương tác trực tuyến, hỗ trợ sinh viên mọi lúc, mọi nơi. Cung cấp đánh giá và phản hồi kịp thời, cá nhân hóa quá trình cố vấn. Tích hợp thông tin hướng nghiệp, thực tập, việc làm, giúp sinh viên phát triển toàn diện. Việc đổi mới CVHT thông qua nền tảng số không chỉ nâng cao chất lượng đào tạo mà còn góp phần hình thành văn hóa học tập chủ động và tự giác trong sinh viên, đáp ứng yêu cầu phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao trong thời đại số.

2.4. Mô hình cố vấn học tập số hóa

Để khắc phục các hạn chế trong công tác CVHT truyền thống, cần triển khai mô hình CVHT số hóa với các đặc trưng sau:

- Ứng dụng nền tảng số

Hệ thống quản lý học tập (LMS): Tích hợp tất cả dữ liệu học tập của sinh viên: điểm số, tiến độ học tập, bài tập, dự án và kết quả rèn luyện; Cho phép giảng viên theo dõi tiến độ học tập liên tục, nhận diện các sinh viên cần hỗ trợ đặc biệt và lập kế hoạch tư vấn cá nhân hóa; Sinh viên có thể truy cập thông tin học tập mọi lúc, mọi nơi, tạo điều kiện thuận lợi cho tự học và chủ động tham gia các hoạt động rèn luyện.

Cơ sở dữ liệu tập trung: Thu thập dữ liệu từ LMS, hệ thống đăng ký học phần, khảo sát năng lực, hoạt động ngoại khóa và thông tin định hướng nghề nghiệp; Hệ thống phân tích dữ liệu giúp xác định sinh viên có nguy cơ học tập kém, năng lực mềm chưa phát triển hoặc cần tư vấn định hướng nghề nghiệp.

- Tăng cường tương tác trực tuyến

Công cụ họp trực tuyến: Zoom, Microsoft Teams, Google Meet được sử dụng để tổ chức các buổi tư vấn cá nhân, tư vấn nhóm và hội thảo kỹ năng.

Giao tiếp linh hoạt: Hệ thống chat, diễn đàn học tập và thông báo tự động giúp giảng viên và sinh viên trao đổi thông tin nhanh chóng, giảm khoảng cách thời gian và không gian.

Tư vấn cá nhân hóa: Dựa trên dữ liệu học tập và rèn luyện, giảng viên thiết kế kế hoạch tư vấn phù hợp với từng sinh viên, bao gồm hướng dẫn học tập, phát triển kỹ năng mềm và định hướng nghề nghiệp.

- Đánh giá và phản hồi kịp thời: Khảo sát và đánh giá trực tuyến: Hệ thống cho phép thu thập dữ liệu về mức độ hài lòng của sinh viên, hiệu quả tư vấn và nhu cầu hỗ trợ thêm. Bài kiểm tra trực tuyến, bài tập tình huống và đánh giá kỹ năng mềm được tích hợp để theo dõi tiến độ học tập liên tục. Phản hồi chính xác và kịp thời: Sinh viên nhận phản hồi ngay sau khi hoàn thành các hoạt động học tập, giúp nhận diện điểm mạnh, điểm yếu và đề xuất cải thiện. Giảng viên có cơ sở khoa học để điều chỉnh kế hoạch CVHT, nâng cao hiệu quả quá trình cố vấn.

- Hỗ trợ đa dạng và tích hợp thông tin: Tài liệu học tập và hướng dẫn nghiên cứu: Nền tảng số cung cấp toàn bộ tài liệu học tập, hướng dẫn làm bài tập, dự án và nghiên cứu khoa học.

- Thông tin nghề nghiệp và cơ hội thực tập: Sinh viên được tiếp cận thông tin về kỹ năng nghề nghiệp, cơ hội thực tập, việc làm và các hoạt động trải nghiệm thực tế.

- Hỗ trợ tài chính và học bổng: Thông tin về các chương trình học bổng, hỗ trợ học phí và các cơ chế ưu đãi được tích hợp trong nền tảng, giúp sinh viên chủ động đăng ký và tiếp cận.

2.5. Đề xuất hoàn thiện mô hình cố vấn học tập số hóa tại Trường Đại học Hải Dương

Mặc dù mô hình CVHT số hóa đã đem lại nhiều hiệu quả trong việc quản lý và hỗ trợ sinh viên, thực tiễn triển khai tại Trường Đại học Hải Dương còn bộc lộ một số hạn chế như hạ tầng công nghệ chưa đồng bộ, khả năng tương tác trực tuyến chưa tối ưu và vấn đề bảo mật dữ liệu sinh viên. Do đó, để nâng cao hiệu quả và tính bền vững của mô hình, nhóm nghiên cứu đề xuất các giải pháp cụ thể sau:

Thứ nhất, hoàn thiện hạ tầng công nghệ và nền tảng số:

Nâng cấp và đồng bộ hệ thống LMS: Bổ sung các chức năng nâng cao như phân tích tiến độ học tập theo thời gian thực, dự đoán rủi ro học tập và cảnh báo sinh viên cần hỗ trợ. Tích hợp các công cụ hỗ trợ nghiên cứu, bài tập tình huống và học liệu số hóa để sinh viên dễ dàng truy cập.

Đảm bảo kết nối mạng và thiết bị: Cải thiện hạ tầng mạng Internet và trang thiết bị máy tính tại trường để sinh viên và giảng viên có thể truy cập nền tảng số liên tục, ổn định. Triển khai các điểm truy cập Wi-Fi tại khu vực học tập, thư viện và phòng thí nghiệm.

Thứ hai, đào tạo sử dụng công nghệ cho giảng viên và sinh viên:

Tổ chức các khóa tập huấn về khai thác LMS, công cụ học trực tuyến, phân tích dữ liệu học tập. Hướng dẫn sinh viên sử dụng nền tảng số để tự theo dõi tiến độ học tập, phản hồi và định hướng nghề nghiệp.

Thứ ba, tăng cường khả năng phân tích và phản hồi dữ liệu:

Ứng dụng Big Data và trí tuệ nhân tạo (AI): Sử

dụng các thuật toán phân tích dữ liệu lớn để nhận diện sinh viên có nguy cơ học tập kém, dự đoán các khó khăn trong quá trình học tập và rèn luyện. Tích hợp các công cụ AI hỗ trợ lập kế hoạch tư vấn cá nhân hóa và cung cấp đề xuất cải thiện cho từng sinh viên.

Cải tiến hệ thống đánh giá và phản hồi: Kết hợp đánh giá tự động và đánh giá chuyên môn từ giảng viên để tăng tính chính xác và khách quan. Hệ thống phản hồi phải được cập nhật liên tục, đảm bảo sinh viên nhận được thông tin kịp thời và có thể hành động ngay lập tức.

Thứ tư, phát triển các kênh tương tác trực tuyến và hỗ trợ đa dạng:

Tối ưu hóa các công cụ tư vấn trực tuyến: Sử dụng đa dạng các kênh: chat, diễn đàn học tập, email, video call, webinar và hội thảo trực tuyến để tăng cường mức độ tương tác. Thiết kế các buổi tư vấn nhóm linh hoạt, kết hợp hướng dẫn kỹ năng mềm, định hướng nghề nghiệp và chia sẻ kinh nghiệm thực tiễn.

Mở rộng các nguồn hỗ trợ: Cung cấp tài liệu học tập số hóa, hướng dẫn nghiên cứu, cơ hội thực tập và học bổng trên cùng một nền tảng để sinh viên dễ tiếp cận. Tích hợp công cụ hỗ trợ sinh viên tự lập kế hoạch học tập, quản lý thời gian và phát triển kỹ năng mềm.

Thứ năm, củng cố chính sách bảo mật và quyền riêng tư, bảo mật dữ liệu sinh viên:

Áp dụng các tiêu chuẩn bảo mật quốc tế để bảo vệ thông tin học tập, rèn luyện và dữ liệu cá nhân. Thiết lập phân quyền truy cập rõ ràng, đảm bảo chỉ giảng viên và bộ phận quản lý được phép truy cập thông tin cần thiết. Xây dựng chính sách minh bạch: Công khai rõ ràng mục đích sử dụng dữ liệu, quyền lợi và trách nhiệm của sinh viên và giảng viên. Thường xuyên kiểm tra, đánh giá và cập nhật chính sách bảo mật để phù hợp với yêu cầu thực tiễn và pháp luật hiện hành.

Thứ sáu, xây dựng cơ chế phối hợp giữa giảng viên, sinh viên và nhà trường:

Quy trình chuẩn hóa trong vận hành CVHT số hóa: Xây dựng quy trình chuẩn từ thu thập dữ liệu, phân tích, lập kế hoạch tư vấn, triển khai và phản hồi. Tích hợp quy trình này vào công tác đào tạo và quản lý chất lượng của nhà trường.

Phối hợp liên phòng ban: Bộ phận công nghệ thông tin, phòng đào tạo và giảng viên có văn phối hợp chặt chẽ để đảm bảo hệ thống vận hành liên tục, hiệu quả và ổn định. Phòng đào tạo cung cấp dữ liệu tổng hợp, hỗ trợ báo cáo và cải tiến chương trình học dựa trên thông tin từ mô hình CVHT số hóa.

2.6. Bàn luận

Mô hình CVHT số hóa tại Trường Đại học Hải Dương đã chứng minh tính khả thi và hiệu quả trong thực tiễn, thể hiện qua các khía cạnh:

- Quản lý dữ liệu sinh viên một cách khoa học và

toàn diện: So với phương thức CVHT truyền thống, mô hình số hóa cho phép thu thập và đồng bộ hóa dữ liệu học tập, rèn luyện, kỹ năng mềm, tham gia hoạt động ngoại khóa và thông tin định hướng nghề nghiệp. Nhờ đó, giảng viên có thể theo dõi tiến độ học tập của sinh viên một cách liên tục, từ đó xác định các nhóm sinh viên cần can thiệp sớm hoặc hướng dẫn nâng cao năng lực. Việc số hóa dữ liệu cũng hỗ trợ nhà trường trong việc ra quyết định dựa trên thông tin thực tế, nâng cao chất lượng quản lý và đào tạo.

- Tăng cường tương tác giữa giảng viên và sinh viên: Mô hình số hóa mở rộng các kênh giao tiếp trực tuyến như Zoom, Teams, diễn đàn học tập và chat nội bộ, giúp sinh viên dễ dàng đặt câu hỏi, phản hồi và nhận hỗ trợ kịp thời. Tương tác trực tuyến không chỉ tăng cường tính chủ động của sinh viên mà còn giúp giảng viên nắm bắt nhanh các vấn đề học tập và rèn luyện của từng cá nhân.

- Phản hồi kịp thời và cá nhân hóa: Sử dụng hệ thống LMS và công cụ khảo sát trực tuyến, giảng viên có thể cung cấp phản hồi cụ thể ngay sau các hoạt động học tập. Phản hồi này giúp sinh viên nhận thức rõ điểm mạnh, điểm yếu, từ đó điều chỉnh phương pháp học tập và rèn luyện kỹ năng. Đồng thời, giảng viên cũng có cơ sở khoa học để điều chỉnh kế hoạch cố vấn cho phù hợp, nâng cao hiệu quả công tác tư vấn.

- Tích hợp học tập với định hướng nghề nghiệp và trải nghiệm thực tiễn: Mô hình số hóa không chỉ quản lý học tập mà còn cung cấp thông tin về cơ hội thực tập, kỹ năng nghề nghiệp và học bổng, tạo điều kiện cho sinh viên liên kết lý thuyết với thực tiễn. Việc này góp phần phát triển năng lực tự học, tự quản lý và định hướng nghề nghiệp đây là những năng lực quan trọng trong bối cảnh giáo dục đại học hiện nay.

3. Kết luận

Mô hình CVHT số hóa tại Trường Đại học Hải Dương đã nâng cao hiệu quả quản lý và hỗ trợ sinh viên thông qua việc số hóa dữ liệu học tập, tăng cường tương tác trực tuyến và cung cấp phản hồi cá nhân hóa. Mô hình giúp sinh viên phát triển năng lực tự học, tự quản lý và kỹ năng nghề nghiệp, đồng thời hỗ trợ giảng viên và nhà trường ra quyết định dựa trên dữ liệu. Tuy nhiên, để tối ưu hiệu quả, cần hoàn thiện hạ tầng công nghệ, nâng cao năng lực sử dụng nền tảng số, ứng dụng phân tích dữ liệu nâng cao và đảm bảo bảo mật thông tin. Khi được triển khai toàn diện, mô hình CVHT số hóa sẽ trở thành giải pháp chiến lược trong đổi mới đào tạo đại học, góp phần xây dựng môi trường học tập hiện đại, linh hoạt và hiệu quả cho sinh viên ■

Tài liệu tham khảo

- [1]. Bộ Giáo dục và Đào tạo. *Thông tin về Cơ sở dữ liệu giáo dục đại học (HEMIS) và tổng kết công tác chuyên đổi số (2023 - 2024)*. Trang tin Bộ GD&ĐT.
- [2]. *Tin tức/hội thảo các trường đại học về công tác cố vấn học tập (UEB, HAU, ĐH Nông Lâm, v.v.), Hội nghị, tọa đàm CVHT 2023 - 2025 (tài liệu và báo cáo nội bộ các trường)*.
- [3]. Trần Thị Hương Giang (2022). *Ứng dụng bảng điều khiển học tập (dashboard) trong hệ thống quản lý học tập trực tuyến tại các trường đại học Việt Nam*. Tạp chí Khoa học Giáo dục Việt Nam, số 223, tr. 48 - 54.
- [4]. Nguyễn Thị Thanh Thảo (2023). *Ứng dụng phân tích học tập (Learning Analytics) trong quản lý và hỗ trợ người học ở đại học số*. Tạp chí Giáo dục, số 548, tr. 35 - 40

Applying digital platforms to innovate academic advising at Hai Duong University

Dr. Nguyen Thi Thu Ha - Dang Thi Tra My
Hai Duong University
Email: uhdhanguyenth76.edu@gmail.com

Abstract: In the context of the rapid digital transformation of higher education in Vietnam, academic advising plays a key role in supporting students' holistic development. However, there remain many limitations in its methods and tools of implementation. This paper focuses on analyzing the current state of academic advising at Hai Duong University, identifying the challenges of the traditional management model, and proposing solutions that apply digital platforms to innovate advising content and approaches. The integration of learning management systems, academic advising software, and digital interaction tools enhances transparency, efficiency, and personalization in student support. The research findings affirm the role of digital transformation as an inevitable direction for modernizing academic advising, meeting the requirements of university governance in the digital era.

Keywords: Academic advising, digital platform, digital transformation, student management, Hai Duong University.